TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 132/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Đổi

2. Ông: Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 18/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST-HN ngày 07/5/2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Đào Thị Cẩm N, sinh năm 1990;
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1991;
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.
(Bà N có mặt, ông Văn E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 27/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bà B Đào Thị Cẩm N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn E chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, Đ, Long An. Bà N cho rằng thời gian đầu vợ

chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn.

Về con chung: bà N khai bà và ông E có 03 con chung là cháu Nguyễn K, sinh năm 2013 (hiện đang sống với ông E), Nguyễn Minh K1, sinh năm 2015 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 20/7/2017. Khi ly hôn, bà N xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 và cháu Cẩm T, bà đồng ý giao cháu K cho ông E được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn E, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông E không đến Tòa, không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà N.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng,*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết*

Bà Đào Thị Cẩm N có đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn E. Theo hồ sơ thể hiện, ông Nguyễn Văn E hiện đang cư trú, sinh sống tại ấp A, xã A, Đ, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. *Về xét xử vắng mặt*

Ông Nguyễn Văn E vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về pháp luật áp dụng*: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014.

[2]. *Về nội dung vụ án,*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Bà Đào Thị Cẩm N và ông Nguyễn Văn E chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo thì bà N xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai cũng không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ.

Đối với ông Nguyễn Văn E, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay ông không đến tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến phản hồi về việc bà N xin ly hôn cũng như quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa, ông E vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ trong khi bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông E không còn, cả hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ. Do vậy, việc bà N xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*:

Bà Đào Thị Cẩm N khai bà và ông Nguyễn Văn E có 03 con chung là cháu Nguyễn K, sinh năm 2013 (hiện đang sống với ông E), Nguyễn Minh K1, sinh năm 2015 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 20/7/2017. Khi ly hôn, bà N xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 và cháu Cẩm T, bà đồng ý giao cháu K cho ông E được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn E không phản hồi gì về việc xin nuôi dưỡng con chung của bà N.

Xét thấy, các cháu K và cháu K1 đã đủ 07 tuổi, tại bản tự khai cháu K có nguyện vọng sống với ông E còn cháu K1 có nguyện vọng sống với bà N khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu K cho ông E, giao cháu K1 cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Đối với cháu Cẩm T, theo bà N trình bày thì từ khi ly thân cho đến nay, bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Thấy rằng cháu T là trẻ em gái, tuổi còn nhỏ, để tránh thay đổi tâm lý, môi trường sống của cháu nên giao cháu Cẩm T cho bà N được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Bà N không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con, ông E cũng không có ý kiến gì về việc có yêu cầu bà nhung cấp dưỡng nuôi con hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: bà N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp ông E có tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3.] *Về án phí*: Bà Đào Thị Cẩm N phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 09, các điều 56, 57, 58, các điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đào Thị Cẩm N đối với ông Nguyễn Văn E.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Cẩm N được ly hôn với ông Nguyễn Văn E.

2. Về con chung: Bà Đào Thị Cẩm N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Minh K1, sinh năm 2015 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2017.

Ông Nguyễn Văn E được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn K, sinh năm 2013.

Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đào Thị Cẩm N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000 đồng theo biên lai thu số 8100 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Thức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã An Ninh Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.